TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **30**/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023 giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Minh P, sinh năm 1995

HKTT: tập thể May X20, tổ 44, phường Đ, quận H, Hà Nội

Chỗ ở: tập thể May X20, tổ 44, phường Đ, quận H, Hà Nội

Bị đơn: anh Vũ Đức H, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Trần Minh P và anh Vũ Đức H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: chị Trần Minh P, anh Vũ Đức H có 02 con chung là Vũ Thu H, sinh ngày 14/03/2015 và Vũ Khánh V, sinh ngày 23/02/2018. Sau ly hôn, giao cả hai con chung cho chị Trần Minh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Đức H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng cho cả hai cháu kể từ tháng 01/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Đức H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Trần Minh P và anh Vũ Đức H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: chị Trần Minh P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 6919 ngày 09/01/2023. Chị Trần Minh P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T, T, Hà Nội (Số 192/2013)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thắng